TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 128/2018/HS-ST
Ngày: 24-4-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Thu Định.

Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Triệu Văn Giản.
Bà Trịnh Thị Lan.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thu Thủy - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên toà: Ông Ngô Đức Sang - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2018 tại Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 121/2018/TLST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 121/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2018, đối với bị cáo:

Họ tên: **Phạm Văn D -** sinh năm 1962 tại tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Tổ 9, thị trấn G, huyện T, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn H (đã chết) và bà: Lê Thị S (đã chết); có vợ: Đàm Thị T và 02 con;

Tiền án: Ngày 23-7-2015 Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định xử phạt 25.000.000 đồng về tội "Đánh bạc" (chưa thi hành tiền phạt 25.000.000 đồng).

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 20-10-2004 Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 tháng 19 ngày tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28-12-2017, sau đó chuyển tạm giam cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng*:

Anh Nguyễn Hữu B (vắng mặt).

Anh Trần Đ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 28-12-2017, tổ công tác đội 6 Phòng cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh Nam Định làm nhiệm vụ tại khu vực trước cửa số nhà 582 đường B, xã V, thành phố Đ phát hiện Phạm Văn D điều khiển xe máy BKS: 18F3-8397 có biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu kiểm tra. Quá trình kiểm tra, thu giữ trên tay phải của D 01 gói ni lông bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng (D khai là ma túy đá). Tổ công tác đã niêm phong vật chứng rồi đưa D cùng người làm chứng về trụ sở lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang theo quy định của pháp luật. Ngoài ra còn thu giữ của D 01 xe máy BKS: 18F3-8397 (đã cũ).

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Nam Định đã trưng cầu giám định vật chứng thu giữ. Tại bản kết luận giám định số 1086/GĐKTHS ngày 29-12-2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng thu giữ là chất ma túy, loại chất ma túy là Methamphetamine, có khối lượng 1,269 gam (một phẩy hai sáu chín gam).

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, Phạm Văn D khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng, đồng thời khai nhận về nguồn gốc gói ma túy như sau: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 28-12-2017 D đi xe máy BKS: 18F3-8397 một mình từ nhà đến khu vực ngã ba đường L + B, thành phố Đ mua của một nam thanh niên tên G (không rõ lai lịch) 01 gói ma túy đá với giá 300.000 đồng rồi cầm trên tay phải đi tìm nơi sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang tại khu vực khu vực trước cửa số nhà 582 đường B, xã V, thành phố Đ.

Về nguồn gốc chiếc xe máy BKS: 18F3-8397 hiện chưa xác minh được nguồn gốc nên Cơ quan điều tra đã tách ra tiếp tục điều tra xử lý sau.

Đối với đối tượng đã bán gói ma túy cho D, tài liệu Cơ quan điều tra chưa đủ căn cứ kết luận nên đã tách ra tiếp tục điều tra xử lý sau.

Bản cáo trạng số 134/CT-VKSTPNĐ ngày 04-4-2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định truy tố bị cáo Phạm Văn D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo Phạm Văn D tại phiên tòa thể hiện hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Do đó, Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Văn D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội khóa 14; khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 1 Điều 194; điểm s, p khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999: xử phạt bị cáo Phạm Văn D từ 27 tháng tù đến 33 tháng tù; Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Xử lý vật chứng đã thu giữ theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Phạm Văn D nói lời sau cùng: Xin Hội đồng giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn D không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Văn D phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của vụ án nên có đủ cơ sở xác định: Khoảng 16 giờ ngày 28-12-2017, Phạm

Văn D đã có hành vi tàng trữ trái phép 1,269 gam Methamphetamine mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang tại khu vực trước cửa số nhà 582 đường Đặng Xuân Bảng, xã Nam Vân, thành phố Nam Định. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ hành vi tàng trữ ma túy của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện nên bị cáo đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về các tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo Phạm Văn D đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình. Ngoài ra, bị cáo còn là người khuyết tật (bị mất một chân, một tay) nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, p khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án về tội "Đánh bạc" chưa được xoá án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp "tái phạm" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999.

[4] Về hình phạt:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội khóa 14 quy định áp dụng các điều khoản của Bộ luật Hình sự năm 2015 theo hướng có lợi cho người phạm tội, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Xét bị cáo là đối tượng có nhân thân xấu, đã 02 lần bị đưa ra xét xử; một tiền án chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội cho thấy bị cáo là đối tượng khó giáo dục cải tạo, coi thường pháp luật. Tuy nhiên, khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ không lớn; bị cáo được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, p khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên Hội đồng xét xử chỉ xử phạt bị cáo ở mức giữa của khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Phạm Văn D tàng trữ ma túy mục đích để sử dụng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Số ma túy đã thu giữ là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 để tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo Phạm Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội khóa 14.

- Áp dụng khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

- Áp dụng khoản 1 Điều 249; điểm s,p khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn D 27 tháng tù (hai mươi bảy tháng tù). Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 28-12-2017.

2. Xử lý vật chứng:

- Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ (Vật chứng có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26-3-2018).

3. Án phí:

- Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016.

Bị cáo Phạm Văn D phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

Bị cáo Phạm Văn D được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phạm Thị Thu Định

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. Nam Định (02 bản);
- Công an TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**